

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2019

“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 108/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019. Về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T - Sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C R, xã P H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C R, xã P H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân:

Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh T và chị Th chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, vợ chồng anh chị thường hay cự cãi nhau. Anh T và chị Th hiện đã sống ly thân với nhau. Tại phiên tòa, anh Trần Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Chị Nguyễn Thị Th đồng ý ly hôn với anh Trần Thanh T.

- *Về con chung:*

Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th có 01 người con chung tên là Trần Vũ V sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993, hiện nay con của anh chị đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:*

Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:*

Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Th có địa chỉ tại ấp C R, xã P H, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm con của anh T và chị Th đã trên 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được, anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;
Các Điều 9, 14, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005228 ngày 18 – 3 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh T nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhũ Khuyên